

QUAN HỆ VIỆT NAM - SINGAPORE (1973 - 2000)

Lưu Thị Mai Anh

Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội

Từ một hòn đảo hoang sơ, dân cư thưa thớt, đến thế kỷ XIX khi trở thành thuộc địa của thực dân Anh, Singapore bắt đầu bước vào thời kỳ phát triển nhanh chóng. Đặc biệt, kể từ khi trở thành quốc gia độc lập (1965), Singapore đã đạt được những bước phát triển thần kỳ và trở thành một trong bốn "con rồng nhỏ" châu Á. Có được những thành tựu đó, ngoài việc Chính phủ Singapore đã đề ra được những chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước mình, thì việc thực hiện chính sách đối ngoại thực dụng - linh hoạt với các nước khác, trong đó có Việt Nam, là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của Singapore. Để làm rõ điều này, trong bài viết này chúng tôi xin giới thiệu quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Singapore kể từ khi hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao (1973) đến năm 2000.

I. VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ VIỆT NAM - SINGAPORE TRƯỚC NĂM 1973

Đầu thế kỷ XIX, khi trở thành thuộc địa của Anh, Singapore có sự phát triển nhanh chóng và trở thành một bến cảng tự do, trung tâm buôn bán và trung chuyển hàng hóa, phân phối lao động ở khu vực, nên đã nhanh chóng thu hút được thương nhân của nhiều nước đến làm ăn buôn bán. Thương nhân người Việt cũng thường xuyên qua lại buôn bán ở vùng biển Nam Dương và có ghé qua Singapore. Trong thời kỳ Việt Nam bị thực dân Pháp thống trị, tàu thuyền thông thương từ Việt Nam sang Pháp và ngược lại đều qua cảng biển Singapore. Tuy nhiên những hoạt động này do chính quyền thực dân Pháp tiến hành.

Cho tới nay chưa thấy có tài liệu nào nói cụ thể hơn về quan hệ giữa Việt Nam và Singapore trước năm 1965.

Ngày 9-8-1965, Singapore tuyên bố tách ra khỏi Liên bang Malaysia, trở thành nước Cộng hòa độc lập, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa là một trong mười nước đầu tiên công nhận Singapore và thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Trong khi có quan hệ ngoại giao với chính quyền Việt Nam Cộng hòa, Singapore vẫn duy trì quan hệ kinh tế - thương mại với Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đó chính là tính *thực dụng* và *linh hoạt* trong chính sách đối ngoại của Chính phủ Singapore.

Có thể thấy rằng do có sự tác động của sự đối đầu căng thẳng trong quan hệ quốc tế cũng như trong quan hệ khu vực, quan hệ song phương Việt Nam - Singapore trước năm 1973 còn bị hạn chế. Tuy nhiên, quan hệ thương mại hai chiều vẫn được duy trì trước những nhu cầu phát triển của hai nước, dù rằng số lượng trao đổi mậu dịch rất nhỏ. Năm 1966, cả hai miền Bắc và Nam Việt Nam đã xuất sang Singapore lượng hàng trị giá 262,13 triệu SGD, nhập từ Singapore lượng hàng trị giá 8,86 triệu SGD. Năm 1972 con số này là 314,14 triệu SGD và 11,24 triệu SGD.

II. QUAN HỆ VIỆT NAM - SINGAPORE TỪ 1973 ĐẾN 1991

Với sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương đã mở ra một thời kỳ mới – “thời kỳ sau Việt Nam” ở khu vực. Việc ra đi của người Mỹ ở khu vực đã làm cho các nước Đông Nam Á, nhất là các nước ASEAN, phải thay đổi chính sách đối ngoại cho phù hợp với tình hình mới: đẩy nhanh quá trình giảm căng thẳng với các nước Đông Dương, mở ra các mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ cộng hòa, để cao chủ nghĩa trung lập trong khu vực. Trên cơ sở đó, các nước ASEAN lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam... Những biến đổi đó đã tác động mạnh tới quan hệ song phương giữa Việt Nam và Singapore.

Quan hệ Việt Nam - Singapore thời kỳ này chia làm hai giai đoạn:

1. Giai đoạn từ 1973 đến 1979

Ngày 1-8-1973 Việt Nam và Singapore đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Hai nước bắt đầu xây dựng một mối quan hệ hữu nghị và hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, chính phủ Singapore vẫn tiếp

tục duy trì quan hệ ngoại giao với chính phủ Việt Nam Cộng hòa cho đến khi chế độ này sụp đổ hoàn toàn vào ngày 30-4-1975.

Trong giai đoạn từ 1973 đến 1979 quan hệ Việt Nam - Singapore đã bắt đầu được chính thức hóa nhưng còn rất lỏng lẻo và không chắc chắn. Do thắng lợi của cách mạng Việt Nam và các nước Đông Dương, Mỹ buộc phải rút khỏi Đông Nam Á thì sự xích lại gần nhau giữa các nước trong khu vực là một xu thế tất nhiên. Tuy vậy, di sản tâm lý của thời "chiến tranh lạnh" đã tạo ra sự nghi ngại, dè chừng trong quan hệ Việt Nam - Singapore. Mối quan hệ vừa được thiết lập đó lại tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của vấn đề Campuchia trong giai đoạn tiếp theo.

2. Giai đoạn từ 1979 đến 1991

a. Về quan hệ chính trị - ngoại giao:

Từ năm 1973, khi xảy ra vấn đề Campuchia, quan hệ giữa Việt Nam với các nước ASEAN chuyển sang đối đầu. Có thể nói rằng từ 1973 đến 1991 là giai đoạn là giai đoạn "băng giá" hay giai đoạn căng thẳng nhất trong quan hệ giữa Việt Nam và Singapore mà nguyên nhân chính là vấn đề Campuchia.

Về phía Việt Nam, khi vấn đề Campuchia được đặt ra, Việt Nam luôn thể hiện rõ thiện chí của mình nhằm cải thiện tình hình ở khu vực vì vậy đã có tác động tích cực tới thái độ một số nước ASEAN, trên cơ sở đó các nước ASEAN đã có những thiện chí đối với Việt Nam. Từ giữa những năm 80 đã diễn ra những chuyển biến quan trọng trong chính sách của ASEAN với Việt Nam, được đánh dấu bằng quyết định của Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN (AMM) tháng 2-1985 về việc cử Indonesia làm đại diện đối ngoại của các nước ASEAN với các nước Đông Dương. Sự kiện này mở ra xu thế đối thoại giữa hai nhóm nước ở Đông Nam Á là ASEAN và Đông Dương nhằm tìm ra một giải pháp cho vấn đề Campuchia.

b. Về quan hệ kinh tế:

Khi hai bên Việt Nam - Singapore có sự căng thẳng trong quan hệ chính trị ngoại giao thì quan hệ thương mại không chính thức vẫn đang tiếp diễn. Singapore là một trong những đối tác thương mại thuộc khối ngoài hệ thống XHCN quan trọng nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, số

lượng giao dịch thương mại của Singapore với Việt Nam chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong chỉ số giao dịch thương mại của Singapore với các nước khác. Trong suốt nhiều năm liền (1973 - 1991), Singapore xuất sang Việt Nam chưa tới 1% tổng sản lượng xuất khẩu của mình, mặc dù Singapore là đối tác thương mại chủ yếu của Việt Nam ở khu vực. Singapore bán cho Việt Nam máy móc, hóa chất, phân bón, sợi bông... và mua của Việt Nam than, cao su, hải sản, nông sản, rau, hàng thủ công mỹ nghệ. Năm 1976, Việt Nam xuất sang Singapore lượng hàng trị giá 39,1 triệu SGD, nhập từ Singapore lượng hàng trị giá 62,7 triệu SGD. Năm 1985, con số này là 283,9 triệu SGD và 136,3 triệu SGD.

Nhìn chung, quan hệ Việt Nam - Singapore trong vòng gần 20 năm (1973 - 1991) đã trải qua những bước thăng trầm đầy biến động dưới tác động của những yếu tố chính trị bên trong và bên ngoài khu vực. Đây chính là bước khởi đầu đầy khó khăn trong quan hệ song phương giữa hai nước. Mặc dầu có nhiều bất đồng về hệ thống chính trị và chính sách đối ngoại nhưng hai nước vẫn tiến hành trao đổi thương mại với nhau. Cả hai nước đều có những nỗ lực chung nhằm vượt qua những trở ngại để đưa quan hệ giữa hai nước bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

III. QUAN HỆ VIỆT NAM - SINGAPORE TỪ 1991 ĐẾN 2000

Đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi sâu sắc tác động mạnh tới quan hệ Việt Nam - Singapore, làm cho quan hệ giữa hai nước có những biến chuyển liên tục. Từ năm 1991, nhất là từ sau khi Việt Nam tham gia Hiệp ước Bali (7-1992) và trở thành thành viên đầy đủ của ASEAN (7-1995), quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Singapore đã chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn phát triển toàn diện và mở rộng trên lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, kinh tế, văn hóa - xã hội...

1. Quan hệ Việt Nam - Singapore trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Qua các cuộc hội đàm, tiếp xúc ở các cấp khác nhau, các nhà lãnh đạo hai nước đã đi đến những nhận thức chung quan trọng, tạo những tiền đề chính trị nhằm tăng cường sự hợp tác về mọi mặt giữa hai nước.

Chuyến thăm chính thức Singapore của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt tháng 11-1991 là sự kiện mở đầu cho thời kỳ hợp tác song phương sau hơn một "thập kỷ băng giá" trong quan hệ giữa hai nước. Tiếng nói chung được khẳng định mạnh mẽ trong bối cảnh mới của tình hình thế giới và khu vực Đông Nam Á, những trở ngại lớn đã được gạt bỏ, con đường phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác đã được khai thông. Việt Nam và Singapore cũng nhất trí cho rằng chuyến thăm của Chủ tịch Võ Văn Kiệt đã mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ giữa hai nước. Từ chỗ duy trì quan hệ buôn bán lâu nay, đây là cơ hội thuận lợi đẩy mạnh hơn nữa sự hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước. Hai bên còn khuyến khích nhất trí trao đổi các chuyến thăm và tiếp xúc giữa các đoàn thể quần chúng và tổ chức không thuộc chính phủ trong các lĩnh vực khác.

Chuyến thăm chính thức Singapore của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười tháng 10-1993 là sự kiện ngoại giao nổi bật trong quan hệ hai nước sau hơn 20 năm chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của Tổng Bí thư Đỗ Mười đến một nước thành viên ASEAN. Báo chí Singapore viết: "*Chuyến thăm Singapore lần đầu tiên của vị lãnh tụ 76 tuổi của Đảng Cộng sản Việt Nam, một người rất hiếm khi đi nước ngoài, là một sự kiện đặc biệt quan trọng trong quan hệ hai nước*"⁽¹⁾. Còn Thủ tướng Singapore, Goh Chock Tong, đã khẳng định: "*Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp Việt Nam duy trì sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hiện nay...*"⁽²⁾.

Từ năm 1992 đến năm 1995, quan hệ chính trị ngoại giao giữa Việt Nam và Singapore đã có những bước phát triển liên tục. Qua các cuộc hội đàm, tiếp xúc ở các cấp khác nhau, các nhà lãnh đạo hai nước đã đi đến những nhận thức chung quan trọng, tạo những tiền đề chính trị nhằm tăng cường tình hình hợp tác về mọi mặt giữa hai nước. Mặt khác, đây là thời kỳ Việt Nam từng bước hòa nhập vào tổ chức ASEAN. Singapore đã đóng một vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy nhanh chóng việc kết nạp Việt Nam làm thành viên thứ bảy của ASEAN vào tháng 7-1995.

(1) *The Business Times* (Singapore), 5-10-1993.

(2) Báo Nhân dân (Việt Nam), ngày 6-10-1993

Sau những hoạt động ngoại giao nhộn nhịp, từ năm 1996 trở đi, quan hệ song phương giữa hai nước tiếp tục phát triển về chiều sâu. Sự kiện nổi bật của năm 1996 trong quan hệ hai nước là sự tham dự của Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt và Thủ tướng Singapore Goh Chock Tong trong lễ động thổ xây dựng Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) tháng 5-1996 ở tỉnh Bình Dương. Thủ tướng Goh Chock Tong cho rằng VSIP là "*biểu tượng của quan hệ giữa hai nước*"⁽¹⁾. Đây là khu công nghiệp Việt Nam - Singapore đầu tiên được coi là "Dự án thành công nhất" trong hợp tác kinh tế giữa hai nước.

Như vậy, từ năm 1991, Việt Nam và Singapore đã có những chuyển biến chính thức của các đoàn cấp cao, triển khai nhanh và có hiệu quả các thỏa thuận cấp cao cũng như các thỏa thuận đã đạt được tại kỳ họp thứ 5 của Ủy ban hợp tác Việt Nam - Singapore, nhằm từng bước thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại ngày càng phát triển.

2. Quan hệ Việt Nam - Singapore trong lĩnh vực kinh tế

Quan hệ kinh tế Việt Nam - Singapore bao gồm hai lĩnh vực chủ yếu: quan hệ thương mại và đầu tư trực tiếp.

a. Về quan hệ thương mại

Ngay sau khi quan hệ chính trị được bình thường hóa (1991), Chính phủ Singapore đã mở rộng quan hệ thương mại và xoá bỏ lệnh cấm đầu tư vào Việt Nam. Việt Nam - Singapore đã ký kết 7 Hiệp định hợp tác, tạo cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác hai nước phát triển.

Từ năm 1990 đến 1996, tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore tăng từ 184,5 triệu USD đến 1.290 triệu USD, đứng thứ hai sau Nhật Bản (1.546 triệu USD); Singapore xuất sang Việt Nam tổng giá trị là 497 triệu USD năm 1990, đến năm 1996 con số này đã tăng lên 2.032,6 triệu USD.

Về cơ cấu hàng hóa, Việt Nam xuất khẩu sang Singapore những mặt hàng truyền thống như dầu thô, gia vị, cà phê, thuốc lá, hạt và quả có dầu, hải sản, cao su, hoa quả... Từ năm 1996, nhiều mặt hàng mới của Việt Nam đã xuất hiện trên thị trường Singapore như đồ chơi trẻ em,

(1) *The Straits Times*, 14/5/1996.

giày dép, quần áo, máy thu hình, vật liệu xây dựng, đồ gỗ, thiết bị thông tin liên lạc... Các mặt hàng mới tuy kim ngạch còn nhỏ nhưng giá cả có thể cạnh tranh được, góp phần đa dạng hóa cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam. Trong số các mặt hàng xuất khẩu của ta, dầu thô là mặt hàng đứng đầu trong nhiều năm (từ 1996 đến 2000).

Kim ngạch thương mại giữa hai nước đã tăng lên nhanh chóng kể từ cuối năm 1991 đến năm 2000. Năm 1992 kim ngạch giữa hai nước đạt 1,7 tỷ SGD, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Trong vòng 4 năm (1993 - 1997) kim ngạch giữa hai nước đã tăng gấp hơn 1,5 lần, từ 2.151 tỷ SGD năm 1993 lên 3.280 tỷ SGD năm 1997, với mức tăng trưởng trung bình hàng năm từ 25% đến 34%. Từ năm 1996 đến năm 2000, Singapore luôn là bạn hàng lớn nhất (trừ năm 1999, Singapore là bạn hàng lớn thứ hai) của Việt Nam. Năm 1998, tuy bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế trong khu vực Singapore vẫn giữ vững là bạn hàng lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch hai chiều là trên 3 tỷ SGD. Năm 2000 con số này đã tăng lên trên 5 tỷ SGD (tương đương 3,31 tỷ USD).

Thực tế cho thấy, sự phát triển kinh tế của Singapore dựa rất nhiều vào thương mại. Cho dù kim ngạch hai chiều giữa Singapore và Việt Nam đã tăng lên nhanh chóng trong thập kỷ 90, thì tỷ trọng của Việt Nam trong kim ngạch của Singapore với thế giới mới chỉ chiếm một phần rất nhỏ. Về xuất khẩu của Việt Nam vào Singapore, năm 1999 là năm Việt Nam đạt tỷ lệ cao nhất cũng chỉ chiếm 0,61% tổng kim ngạch nhập khẩu của Singapore. Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 1995 và năm 2000, là năm Việt Nam đạt tỷ lệ cao nhất, cũng chỉ chiếm 1,51 và 1,52% tổng kim ngạch hai chiều của Singapore. Như vậy có thể nói, mặc dù buôn bán hai chiều giữa hai nước Singapore và Việt Nam đã phát triển khá mạnh nhưng vấn đề đặt ra là chúng ta cần có những biện pháp tích cực để đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu vào thị trường giàu tiềm năng này, đồng thời làm giảm dần sự thâm hụt trong cán cân thương mại hai chiều.

Mặt khác, trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Singapore, Việt Nam luôn ở trong tình trạng nhập siêu: Năm 1993, Việt Nam xuất khẩu sang Singapore lượng hàng hóa có giá trị 568.932 SGD; còn nhập từ Singapore lượng hàng hóa có giá trị 1.582.449 SGD. Năm 2000, con số

tương ứng là 1.413.215 SGD và 3.610.515 SGD. Nguyên nhân của tình trạng này là do hàng hóa Việt Nam xuất sang Singapore là các loại nông sản, nguyên liệu thô nên giá trị xuất khẩu chưa cao; trong khi đó, Việt Nam nhập từ Singapore các mặt hàng công nghệ cao. Muốn xoá bỏ được khoảng cách đó, Việt Nam phải từng bước thay đổi cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu sang Singapore theo hướng giảm nguyên nhiên liệu thô bằng các mặt hàng được chế biến, có giá trị cao hơn, có sức cạnh tranh lớn hơn.

b. Về đầu tư trực tiếp

Đầu tư trực tiếp là một lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong quan hệ kinh tế giữa hai nước Việt Nam và Singapore. Vốn đầu tư của Singapore trải đều trong mọi lĩnh vực của ngành kinh tế Việt Nam từ thăm dò, khai thác dầu khí, sản xuất công nghiệp... tới chế biến nông - lâm - hải sản.

Mặc dù bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực, tính đến tháng 10-2000 Singapore vẫn là bạn hàng lớn nhất, đồng thời cũng là nước đầu tư lớn nhất vào Việt Nam với tổng số vốn đầu tư 6,77 tỷ USD thuộc 239 dự án còn hiệu lực. Dự án khu công nghiệp Việt Nam - Singapore tại tỉnh Bình Dương là dự án đầu tư lớn nhất với vốn đầu tư giai đoạn đầu là 210 triệu USD.

Trong số các hình thức đầu tư thì hình thức liên doanh thu hút nhiều vốn nhất, có doanh thu vượt trội vốn thực hiện và cũng là khu tạo nhiều việc làm nhất cho người lao động.

Hiện nay có khoảng 27 tỉnh, thành phố trong cả nước thu hút được dự án và vốn đầu tư của Singapore. Trong đó nơi thu hút được nhiều vốn đầu tư nhất là Hà Nội (gần 2.795 triệu USD), tiếp đến là thành phố Hồ Chí Minh (1.469 triệu USD)... nhưng về kết quả vốn thực hiện và nhất là về doanh thu thì dẫn đầu lại là thành phố Hồ Chí Minh với 1.344 triệu USD.

3. Quan hệ Việt Nam - Singapore trong các lĩnh vực khác

a. Về văn hoá:

Quan hệ giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và Singapore bắt đầu khởi sắc trong thập kỷ 90.

Năm 1998 đã đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ văn hóa giữa hai nước. Theo thỏa thuận của hai bên, hai nước sẽ tăng cường hợp tác trên lĩnh vực văn hoá: trao đổi sách báo, tài liệu văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, phim ảnh, radio, chương trình vô tuyến truyền hình, trao đổi các đoàn nghệ thuật, chuyên gia văn hóa, triển lãm văn hóa và nghệ thuật, liên kết các trường đại học, viện nghiên cứu và bảo tàng giữa hai nước.

Trao đổi văn hóa và giao lưu giữa các tổ chức quần chúng, các ngành, các cấp địa phương là những cầu nối phong phú và đa dạng giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Singapore.

b. Về giáo dục - đào tạo

Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Singapore được bắt đầu từ đầu những năm 90, nhưng được chính thức hóa từ khi Việt Nam gia nhập ASEAN (1995). Hai nước đã có sự hợp tác thông qua ba kênh chính: 1. Cá nhân tự túc đi du học; 2. Hợp tác song phương giữa các cơ sở đào tạo với nhau; 3. Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng theo con đường nhà nước. Tính tới cuối năm 2000, có khoảng 200 học sinh Việt Nam thuộc các hệ đào tạo đang học tập tại Singapore.

Singapore tích cực giúp đỡ Việt Nam trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực mà bạn có thế mạnh như du lịch, tài chính, ngân hàng, hoạch định chính sách trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường và chia sẻ kinh nghiệm hội nhập khu vực và quốc tế.

Cùng với các chương trình đào tạo nói trên, các hoạt động giao lưu văn hóa, nghiên cứu khoa học cũng được mở rộng như: chương trình nghiên cứu khoa học một tháng tại Đại học Quốc gia Singapore cho học sinh Trung học phổ thông, trại hè tuổi trẻ các nước Đông Nam Á cho các học sinh THPT xuất sắc do chương trình chuyển giao công nghệ Singapore tổ chức. Nhiều sinh viên Việt Nam cũng đã được mời tham gia các hoạt động giao lưu với Chương trình học tập một học kỳ 4 tháng rất bổ ích tại Singapore.

*

Tóm lại, qua gần 10 năm kể từ khi bình thường hóa quan hệ giữa hai nước, quan hệ Việt Nam và Singapore đã có những bước phát triển

manh mẽ. Quan hệ giữa hai nước chuyển từ quan hệ chính trị để giải quyết những vấn đề có tính chất khu vực của thời kỳ trước sang các mối quan hệ hợp tác sâu rộng trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo. Việt Nam và Singapore đã trở thành những đối tác chiến lược của nhau trong quan hệ chính trị - ngoại giao và kinh tế - thương mại.

Bước sang thế kỷ XXI, quan hệ Việt Nam - Singapore được thúc đẩy lên một bước, điều đó được khẳng định qua lời phát biểu của Tổng thống Singapore S.R.Nathan nhân chuyến sang thăm Việt Nam (tháng 2.2001): "*Chúng tôi mong muốn được hợp tác với Việt Nam trong một quan hệ đối tác chiến lược - Việt Nam, một thành viên mới của ASEAN trên lục địa Đông Nam Á; và Singapore - một thành viên có thâm niên hơn trong ASEAN nằm trên quần đảo Đông Nam Á - nhằm đẩy mạnh hơn nữa sự hội nhập ASEAN. Quan hệ đối tác này có lợi cho Việt Nam, có lợi cho Singapore và cũng có lợi cho toàn khu vực*"⁽¹⁾.

Tăng cường và phát triển quan hệ Việt Nam - Singapore trong những năm tiếp theo của thế kỷ XXI là vấn đề được đặt ra ở cả hai phía: Việt Nam và Singapore. Nó đòi hỏi sự nỗ lực của cả hai nước trong việc nhận thức được tính tất yếu và cùng xây dựng thiện chí cho mối quan hệ đó. Về phần mình, Việt Nam cần định ra được những bước đi thích hợp, khắc phục nhược điểm để có thể thúc đẩy hơn nữa quan hệ song phương giữa hai nước trên các lĩnh vực, góp phần xây dựng ASEAN thành một tổ chức khu vực "*mở rộng với bên ngoài, sống trong hòa bình, ổn định và thịnh vượng, gắn bó với nhau bằng quan hệ đối tác trong phát triển năng động và trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau*"⁽²⁾.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Nhân dân*, tháng 11-1991; tháng 10-1993.
2. *The Business Times*, 5/10/1993.

(1) <http://www.mofa.gov.vn> (Bộ Ngoại giao Việt Nam)

(2) Văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2020*. Thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần II, tại Kuala Lumpur, ngày 14→ 16/12/1997.

3. *The Straits Times* (Singapore).
4. *Singapore 2000*. Ministry of Information and the Arts.
5. *Reuter*
6. Tạp chí *Thương mại*, năm 2000, 2001.
7. <http://www.mofa.gov.vn> (Bộ Ngoại giao Việt Nam)
8. Văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2020*. Thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần II, tại Kuala Lumpur, ngày 14→16/12/1997.
9. *Singapore External Trade*. Singapore Trade Development Board (STDB), various years.